**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS SƠN ĐÀ**  **TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: CÔNG NGHỆ, KHỐI LỚP 8**

(Năm học 2023 - 2024)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 03 **; Số học sinh: 106 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: 0**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 1 ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0. Đại học: 1; Trên đại học:0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên :** Tốt: 0; Khá: 1; Đạt: 0; Chưa đạt: 0.

**3. Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy chiếu, laptop | 1 | 20 bài chia theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống | Thiết bị bắt buộc khi thực hiện bài giảng theo điều kiện tại nhà trường được trang bị theo mỗi phòng học. máy tính của GV. |
| **I. Tranh ảnh** | | | | |
| 1 | Khung bản vẽ, khung tên | 03 | Bài 1: Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật |  |
| 2 | Một số loại nét vẽ thường dùng | 03 |  |
| 3 | Bản vẽ hình chiếu các khối vật thể đơn giản, Hình chiếu vuông góc | 03 | Bài 2: Hình chiếu vuông góc |  |
| 4 | Bản vẽ chi tiết đầu côn | 03 | Bài 3. Bản vẽ chi tiết |  |
| 5 | Thực phẩm trong gia đình | 03 | Bài 4. Bản vẽ lắp |  |
| 6 | Bản vẽ xây dựng | 03 | Bài 5. Bản vẽ nhà |  |
| 7 | Bảng kí hiệu quy ước một số bộ phận của ngôi nhà | 03 |  |
| 8 | Sơ đồ phân loại vật liệu cơ khí | 03 | Bài 6. Vật liệu cơ khí |  |
| 9 | Truyền động đai | 03 | Bài 7. Truyền và biến đổi chuyển động |  |
| 10 | Tình huống mất an toàn điện | 03 | Bài 11. Tai nạn điện |  |
| 11 | Biện pháp an toàn điện | 03 | Bài 12. Biện pháp an toàn điện |  |
| 12 | Sơ cứu người bị tai nạn điện, | 03 | Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện |  |
| 13 | Quy trình thiết kế kỹ thuật | 03 | Bài 18. Giới thiệu về thiết kế kĩ thuật |  |
| **II. Video** | | | | |
| 1 | Giới thiệu về các nghề nghiệp trong lĩnh vực cơ khí | 01 | Bài 9. Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí |  |
| 2 | Truyền và biến đổi chuyển động ở xe đạp | 01 | Bài 7. Truyền và biến đổi chuyển động |  |
| 3 | Giới thiệu về các cảm biến trong ngôi nhà thông minh | 01 | Bài 15. Cảm biến và mô đun cảm biến |  |
| 4 | Giới thiệu về an toàn điện khi sử dụng đồ điện trong gia đình, | 01 | Bài 12. Biện pháp an toàn điện |  |
| 5 | Cách sơ cứu khi người bị điện giật. | 01 | Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện |  |
| **III. Thiết bị thực hành** | | | | |
| 1 | Bộ dụng cụ vẽ kỹ thuật | 04 | Chương 1: Vẽ kỹ thuật |  |
| 2 | Bộ vật liệu cơ khí | 04 | Bài 6. Vật liệu cơ khí |  |
| 3 | Mô hình truyền và biến đổi chuyển động | 04 | Bài 7. Truyền và biến đổi chuyển động |  |
| 4 | Dụng cụ thực hành cơ khí | 04 | Bài 8. Gia công cơ khí bằng tay |  |
| 5 | Dụng cụ bảo vệ an toàn điện | 04 | Bài 12. Biện pháp an toàn điện |  |
| 6 | mô đun cảm biến ánh sáng, mô đun cảm biến nhiệt độ, mô đun cảm biến độ ẩm | 04 | Bài 15. Cảm biến và mô đun cảm biến |  |
| 7 | Mạch điều khiển có sử dụng cảm biến, nguồn điện | 04 | Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến |  |
| 8 | Bộ dụng cụ: cơ khí, dụng cụ đo đại lượng không điện, vật liệu phế phẩm tái chế | 04 | Bài 10. Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay  Bài 20. Dự án: Thiết kế hệ thống tưới cây tự động |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng thực hành công nghệ | 01 | Bài 6. Vật liệu cơ khí  Bài 7. Truyền và biến đổi chuyển động  Bài 8: Gia công cơ khí bằng tay  Bài 10. Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay  Bài 13: Sơ cứu người bị tai nạn điện  Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến  Bài 20. Dự án: Thiết kế hệ thống tưới cây tự động |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | Bài 1: Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật | 2 | - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước |
| 2 | Bài 2: Hình chiếu vuông góc | 3 | - Mô tả được một cách đơn giản các yếu tố của phép chiếu vuông góc: mặt phẳng hình chiếu, hướng chiếu tia chiếu, hình chiếu và mối quan hệ giữa các yếu tố đó.  - Mô tả được tên gọi và vị trí các hình chiếu vuông góc. |
| - Nhận biết được các khối vật thể đơn giản: khối đa diện, khối tròn xoay  - Phân tích một vật thể phức tạp thành các khối cơ bản, luyện tập đọc bản vẽ các khối vật thể đơn giản |
| - Mô tả được các bước vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể và vẽ được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. |
| 3 | Bài 3. Bản vẽ chi tiết | 2 | - Biết được nội dung của bản vẽ chi tiết và trình tự đọc bản vẽ chi tiết |
| - Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản |
| 4 | **Ôn tập giữa học kì I** | 1 | Ôn tập, hệ thống được các kiến thức đã học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt. |
| 5 | **Kiểm tra giữa học kì I** | 1 | Kiểm tra kiến thức và năng lực, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| 6 | Bài 4. Bản vẽ lắp | 2 | - Phân biệt được bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp  - Đọc được bản vẽ lắp đơn giản |
| 7 | Bài 5. Bản vẽ nhà | 2 | - Nhận biết được bản vẽ nhà  - Đọc được bản vẽ nhà đơn giản |
| 8 | Bài 6. Vật liệu cơ khí | 2 | - Nhận biết được một số loại vật liệu cơ khí phổ biến  - Trình bày được đặc điểm của các vật liệu cơ khí phổ biến |
| 9 | **Ôn tập cuối kì I** | 1 | Ôn tập, hệ thống được các kiến thức đã học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt. |
|  | **Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I** | 1 | Kiểm tra kiến thức và năng lực, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| 10 | Trả bài kiểm tra cuối kì I | 1 | Chữa bài kiểm tra cuối kì I |
|  | **Thư viện:** Tìm hiểu tài liệu về các loại bản vẽ kĩ thuật đã học trong môn Công nghệ 8 |  | Tra cứu được tài liệu về các loại bản vẽ kĩ thuật đã học trong môn Công nghệ 8 |
| 11 | Bài 7. Truyền và biến đổi chuyển động | 3 | Trình bày được nội dung cơ bản của truyền và biến đổi chuyển động, cấu tạo, nguyên lí làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động |
| Tháo lắp và tính toán được tỉ số truyền của một số bộ truyền và biến đổi chuyển động |
| 12 | Bài 8. Gia công cơ khí bằng tay | 2 | - Nhận biết được một số dụng cụ gia công cơ khí cầm tay, dụng cụ đo và kiểm tra |
| - Trình bày được một số phương pháp và quy trình gia công cơ khí bằng tay |
| 13 | Bài 9. Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí | 2 | Trình bày được đặc điểm cơ bản, nhận biết được sự phù hợp của bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí |
|  | Bài 10. Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay | 2 | Thực hiện được một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay. |
| 14 | Bài 11. Tai nạn điện | 1 | Nhận biết được một số nguyên nhân gây tai nạn điện. |
| 15 | Bài 12. Biện pháp an toàn điện | 2 | - Trình bày được một số biện pháp an toàn điện.  - Sử dụng được một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện |
| 16 | Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện | 2 | Thực hiện được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện |
| 17 | **Ôn tập giữa kì 2** | 1 | Ôn tập lại các kiến thức đã học |
| 18 | **Kiểm tra giữa học kì II** | 1 | Kiểm tra kiến thức và năng lực, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| 20 | Bài 14. Khái quát về mạch điện | 2 | - Trình bày được cấu trúc chung của mạch điện, thành phần và chức năng của các bộ phận chính trên mạch điện.  - Vẽ và mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản. |
| 21 | Bài 15. Cảm biến và mô đun cảm biến | 2 | Phân loại và nêu được vai trò của một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản |
| 22 | Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến | 4 | Lắp ráp được các mạch điện điều khiển đơn giản có sử dụng một mô đun cảm biến: mô đun cảm biến ánh sáng, mô đun cảm biến nhiệt độ và mô đun cảm biến độ ẩm. |
| 34 | Bài 17. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện | 2 | Trình bày được đặc điểm cơ bản, nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực ki thuật điện. |
| 35 | Bài 18. Giới thiệu về thiết kế kĩ thuật | 2 | - Trình bày được mục đích và vai trò của thiết kế kĩ thuật.  - Kể tên được một số ngành nghề chính liên quan tới thiết kế kĩ thuật. |
| 36 | Bài 19. Các bước cơ bản trong thiết kế kĩ thuật | 2 | Mô tả được các bước cơ bản trong thiết kế kĩ thuật. |
| 37 | **Ôn tập cuối học kì II** | 1 | Ôn tập lại các kiến thức đã học |
| 38 | **Kiểm tra cuối học kì II** | 1 | Kiểm tra kiến thức và năng lực, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| 39 | Bài 20. Dự án: Thiết kế hệ thống tưới cây tự động | 2 | Thiết kế được một sản phẩm đơn giản theo gợi ý, hướng dẫn. |
|  | **Thư viện:** Tìm hiểu tài liệu về các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật đã học ở môn Công nghệ 8 |  | Tra cứu được tài liệu về các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật đã học ở môn Công nghệ 8 |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề | Trắc nghiệm, tự luận |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 | vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề | Trắc nghiệm, tự luận |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề | Trắc nghiệm, tự luận |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề | Trắc nghiệm, tự luận |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  **Dương Hoàng Chiến** | Sơn Đà, ngày 20 tháng 08 năm 2023  **HIỆU TRƯỞNG** |